|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ  **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 909**  Số: 04/S99-HĐQT-NQ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2014* |

**NGHỊ QUYẾT**

**HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 909**

***Kỳ họp ngày 22/01/2014***

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 909 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 03/5/2013.*

*Căn cứ nghị quyết số 32/S99-HĐQT-NQ kỳ họp ngày 22/04/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 909;*

*Căn cứ nghị quyết số 53/S99-HĐQT-NQ kỳ họp ngày 22/07/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 909;*

*Căn cứ nghị quyết số 63/S99-HĐQT-NQ kỳ họp ngày 18/10/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 909;*

*Căn cứ báo cáo số /S99-HĐQT-BC ngày /01/2014 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc đánh giá hoạt động của kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện quý IV, cả năm 2013 và kế hoạch quý I, cả năm 2014.*

*Căn cứ báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV/2013 và kế hoạch SXKD năm 2014.*

*Căn cứ các báo cáo tài chính quý IV. năm 2013 và kế hoạch quý I, năm 2014.*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 909**

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Nhất trí thông qua các nội dung với tỷ lệ đồng thuận của các thành viên HĐQT là 100%, cụ thể như sau:

***Nội dung 1.*** Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh quý IV/2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

***Nội dung 2.*** Thông qua báo cáo cân đối sản lượng thực hiện quý IV, năm 2013 và kế hoạch năm 2014.

***Nội dung 3.*** Thông qua báo cáo thực hiện kế hoạch tài chính quý năm 2013 và kế hoạch tài chính quý I, năm 2014.

***Nội dung 4.*** Thông qua báo cáo thực hiện dự toán chi phí quản lý quý IV năm 2013 và dự toán chi phí quản lý quý I năm 2014.

***Nội dung 5.*** Thông qua báo cáo thực hiện dự toán chi phí quản lý năm 2013 và dự toán chi phí quản lý năm 2014.

**Trong đó:**

**I. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU:**

1. **Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quý IV và năm 2013:**

| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Kế hoạch** | | **Thực hiện** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm 2013** | **Quý IV** | **Quý IV** | | **Nắm 2013** | |
| **Thực hiện** | **(%)HT** | **Thực hiện** | **(%)HT** |
| 1 | Giá trị SXKD | 106 đ | 124.062,69 | 28.029,26 | 27.807,75 | 99,21 | 126.799,05 | 102,21 |
| 2 | Giá trị đầu tư | *106đ* | 32.054,84 | 25.271,20 | (0,00) |  | 5.802,50 | 18,10 |
| 3 | Doanh số | 106đ | 146.461,67 | 40.200,24 | 48.305,43 | *120,16* | 163.903,45 | *111,91* |
| 4 | Doanh thu | 106đ | 134.002,06 | 36.550,49 | 44.125,79 | *120,73* | 149.617,34 | *111,65* |
| 5 | Nộp ngân sách Nhà nước | 106đ | 4.825,45 | 2.636,50 | 2.439,36 | 92,52 | 8.674,29 | *179,76* |
| 6 | Lợi nhuận (trước thuế) | 106đ | 3.530,28 | 1.184,68 | 935,09 | 78,93 | 3.800,67 | *107,66* |
| 7 | Tiền về tài khoản | 106đ | 135.500,00 | 30.053,00 | 39.757,66 | 132,29 | 149.371,05 | *110,24* |
| 8 | Thu nhập BQ (người/tháng) | đồng | 6.566.390 | 6.610.169 | 6.839.917 | 103,48 | 6.771.483 | *103,12* |

1. **Kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I, năm 2014:**

| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2014** | **KH Quý I năm 2014** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Giá trị SXKD | 106 đ | 134.619,14 | 26.438,60 |
| 2 | Giá trị đầu tư | *106 đ* | 35.271,20 | - |
| 3 | Doanh số | 106 đ | 136.047,42 | 27.289,94 |
| 4 | Doanh thu | 106 đ | 123.957,02 | 24.813,72 |
| 5 | Nộp ngân sách Nhà nước | 106 đ | 7.299,88 | 1.450,67 |
| 6 | Lợi nhuận (trước thuế) | 106 đ | 3.760,04 | 832,72 |
| 7 | Tiền về tài khoản | 106 đ | 136.853,00 | 23.000,00 |
| 8 | Thu nhập bình quân (người/tháng) | Đ | 6.554.763 | 6.554.763 |

* **Công tác quản trị:**
* Quyết liệt công tác nhân sự toàn Công ty nhằm đảm bảo tinh gọn bộ máy hoạt động, hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.
* Giải quyết nhanh gọn các thủ tục đầu tư, thanh lý tài sản trên cơ sở phân tích hiệu quả sử dụng.
* Chủ động vật tư, nhiên liệu sản xuất nhằm giảm giá thành đầu vào.
* Lập kế hoạch sản xuất và giám sát thực hiện đồng bộ, hợp lý tránh trường hợp rơi vào thế bị động ảnh hưởng đến định hướng phát triển của Công ty.
* **Công tác xây lắp:**
* ***Công trình thuỷ điện Lai Châu:*** Thi công bóc phủ mỏ đá 1B và vận chuyển cấp đá nghiền sàng và các hạng mục công việc khác với tổng khối lượng là 1.217.000 m3 đất đá các loại, đắp đá hỗn hợp khoảng 5.000m3 (trong đó cấp đá nghiền sàng và bãi trữ là 1.026.000 m3), thi công đảm bảo chất lượng và tiến độ các hạng mục công trình.
* ***Công trình bệnh viện Việt Tiệp tại Hải Phòng:*** Trong năm 2014, hoàn thành xây lắp dự án, quyết toán bàn giao cho Chủ đầu tư. Trong quý 1 hoàn thành phần thô nhà hành chính hậu cần, phần hoàn thiện nhà nồi hơi.
* ***Công trình mới:*** Tìm kiếm thêm công việc làm tại công trình thủy điện Lai Châu và các công trình mới về lĩnh vực xây lắp tại địa bàn các tỉnh để thực hiện.
* **Công tác nghiệm thu, thu vốn:**
* Đôn đốc Chủ đầu tư phê duyệt khối lượng biện pháp, dự toán để nghiệm thu thanh toán đường NT8. Nghiệm thu thanh toán khối lượng mỏ 1B và các hạng mục khác của công trình thủy điện Lai Châu.
* Làm việc với Chủ đầu tư và ký xong quyết toán khối lượng (03) hạng mục tại công trình thủy điện Nậm Chiến.
* Tập trung làm việc với ban A và các đơn vị để quyết toán dứt điểm các hạng mục còn lại tại công trình thủy điện Sơn La (04 hạng mục).
* Làm việc với các Ban điều hành để quyết toán dứt điểm các hạng mục tại công trình thuỷ điện Sê San 4, Pleikrông và Tuyên Quang.
* Tập trung thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng đã đề ra đối với công trình bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.
* Trong năm 2014, công tác thu hồi công nợ được tập trung và bám sát các Chủ đầu tư, Ban điều hành dự án thuỷ điện Sơn La, Lai Châu, Nậm Chiến và các đơn vị nhận cấp đá nghiền sàng SĐ508 và SĐ704 tại công trình thuỷ điện Lai Châu, dứt điểm thu hồi công nợ của Sông Đà 2 và Ban QLDA đường Nam Quảng Nam để thu tiền về phục vụ công tác SXKD của Công ty.
* **Các dự án đầu tư:**
* Trước mắt tạm dừng thực hiện dự án mỏ đá Nhà Lương và tạm dừng xin cấp phép mỏ đất Núi Chua này để tìm kiếm một dự án mỏ đá khác cũng trên địa bàn huyện Nghi Xuân để xin UBND tỉnh Hà Tĩnh cấp lại (thay thế theo chủ trương của thông báo số 513/TB-UBND ngày 17/12/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Trần Minh Kỳ tại cuộc họp bàn về việc xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Hồng Lĩnh).
* Tiếp tục liên hệ với Bộ Kế hoạch đầu tư, các Bộ khác và các địa phương xin thông tin các dự án để tham gia đấu thầu đối với các dự án khác.

**II. ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI MỘT SỐ NỘI DUNG TỔNG GIÁM ĐỐC KIẾN NGHỊ VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Phê duyệt thông qua các nội dung đã báo cáo trong cuộc họp.
2. Giao cho Ban Tổng Giám đốc làm việc với UBND tỉnh Hà Tĩnh tìm kiếm các dự án khai thác khác trên địa bàn.
3. Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo và giải quyết triệt để các vướng mắc liên quan đối với Công ty cổ phần Sông Đà Hồng Lĩnh sau khi các dự án tại Hà Tĩnh đã tạm dừng.
4. Giao cho Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các bộ phận chuẩn bị tài liệu, kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2014 vào cuối quý I, đầu quý II năm 2014.

**III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2014:**

1. Tập trung công tác thu vốn và thu hồi công nợ, quyết toán dứt điểm các hạng mục còn lại tại công trình thủy điện Sơn La, Nậm Chiến.
2. Tìm kiếm và đấu thầu các công trình về xây lắp tại địa bàn các tỉnh để có thêm việc làm hoàn thành kế hoạch SXKD đã đề ra và tạo thêm việc làm cho năm tới và đảm bảo thu nhập cho người lao động.
3. Sắp xếp, ổn định tổ chức để phục vụ công tác SXKD của Công ty.
4. Quản lý chặt chẽ các chi phí trên cơ sở các Dự toán chi phí và định mức đơn giá nội bộ Công ty đã được HĐQT phê duyệt.
5. Cân đối bố trí xe máy thiết bị phù hợp với biện pháp thi công nhằm nâng cao hiệu quả và hệ số sử dụng xe máy thiết bị hiện có của Công ty. Thực hiện các giải pháp duy trì nâng cao hệ số sử dụng và tuổi thọ xe máy thi công. Đảm bảo việc cung cấp vật tư và sửa chữa xe máy đảm bảo chất lượng, thiết bị được kịp thời để phục vụ sản xuất.
6. Thực hiện hoàn thành thanh lý xe máy cũ.
7. Quản lý khối lượng và biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công chi tiết các công trình. Quản lý chặt chẽ tiến độ chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc việc giám sát thi công và đảm bảo công tác an toàn lao động trên các công trường.
8. Tiếp tục bám sát các Sở ban ngành thường xuyên nắm bắt các thông tin có liên quan về Dự án các mỏ vật liệu tại Hà Tĩnh để thực hiện Dự án đầu tư khi có cơ hội thuận lợi.

**Điều 2**: Giao cho Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch, biện pháp triển khai thực hiện toàn bộ các nội dung trên theo Điều lệ tổ chức hoạt động , các quy chế phân cấp quản lý của công ty và quy định của pháp luật.

**Điều 3**: Các Ông, Bà Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám Đốc Xí nghiệp 1, Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Sông Đà - Hồng Lĩnh, Giám Đốc các Ban quản lý dự án, Trưởng các phòng, ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc căn cứ thực hiện./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nơi nhận:**  *+ Như điều3.*  *+ UV HĐQT (t/dõi)*  *+ BKS,ĐUBP,CĐ,ĐTN (để biết)*  *+ TTGDCK Hà Nội(t/báo)*  *+ Lưu HĐQT* | a quang**CÁC UV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  ***Nguyễn Duy Quang.***………………  Mr Hiep***Phan Mạnh Hiệp***….………………  Duong Ninh Tung***Dương Ninh Tùng***…………………  Tran Xuan Son***Trần Xuân Sơn***……….....………… | Anh Hung**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH**  **Phan Văn Hùng** |